

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia thực hiện Chương trình.

Kế hoạch được phê duyệt là căn cứ để xác định các nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (sau đây gọi tắt là Chương trình) gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. Việc tổ chức triển khai các dự án, tiểu dự án của Chương trình phải phù hợp với các quy định và điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh và đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Thực hiện lồng ghép hiệu quả, đúng quy định các nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể: Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 0,6 - 1,0%.

2. Chỉ tiêu

2.1. Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng trên 100 mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.
- Phấn đấu 90% người có khả năng lao động thuộc hộ nghèo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.
- Có 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo.

2.2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

a) Chiều thiếu hụt về việc làm

- Có 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm kiếm việc làm;

- Tối thiểu 80% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

b) Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế và khám, chữa bệnh theo đúng quy định.

c) Chiều thiếu hụt về giáo dục và đào tạo

- Có 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi;

- Có 50% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 25%; 90% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

d) Chiều thiếu hụt về nhà ở: Tối thiểu 95% hộ nghèo có nhà ở đảm bảo an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

đ) Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

e) Chiều thiếu hụt về thông tin: 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình sinh sống tại vùng biên giới, vùng bãi ngang, ven biển được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua sản phẩm truyền thông.

III. CÁC DỰ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

1.1. Đối tượng

a) Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

b) Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác; xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, người đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

c) Ưu tiên người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

1.2. Nội dung

a) Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

c) Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng, mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn tỉnh; hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

b) Nội dung:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

- Hỗ trợ phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Nội dung:

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp

a) Đối tượng: Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp; các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và

cá nhân có liên quan; các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

b) Nội dung: Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề. Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

b) Nội dung: Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số.

3.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Đối tượng: Người lao động, trong đó ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm và cơ quan, tổ chức có liên quan; cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

b) Nội dung: Hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu; hỗ trợ giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư; thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; hỗ trợ kết nối việc làm.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

b) Nội dung: Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; tổ chức tuyên truyền trên Cụm Thông tin đối ngoại; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận thông tin; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở; hỗ trợ nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Đối tượng: Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

b) Nội dung

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo;

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;

- Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Hà Tĩnh vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, tổ chức, cá nhân, hộ nghèo có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo;

- Tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội; tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Đối tượng: Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ngành, địa phương chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình giảm nghèo; đội ngũ cán bộ thôn, tổ dân phố, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ giảm nghèo, cán bộ, nhân viên, cộng tác viên các tổ chức đoàn thể, cán bộ các hội, người có uy tín trong cộng đồng và các chức sắc tôn giáo tham gia triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình giảm nghèo, chú trọng đối tượng là cán bộ nữ.

b) Nội dung: Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Đối tượng: Các cơ quan chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, các hoạt động thuộc Chương trình giảm nghèo; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình giảm nghèo.

b) Nội dung

- Tổ chức các hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình giảm nghèo;

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất, nhằm kiểm tra việc chấp hành quy định của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý Chương trình giảm nghèo theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, những hành vi vi phạm;

- Tổ chức các hoạt động đánh giá, đánh giá; thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình;

- Tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình. Tổ chức thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo năm 2024, hộ có mức sống trung bình theo đúng quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí của Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình

a) Nguồn kinh phí chưa thực hiện giải ngân hết trong năm 2023 được phép kéo dài sang năm 2024 để tiếp tục thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội: số 104/2023/NQ-QH15 ngày 10/11/2023 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 ; số 108/2023/NQ-QH15 ngày 29/11/2023 về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”.

b) Nguồn kinh phí được giao tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân nhà nước năm 2024.

2. Nguồn ngân sách địa phương: Đối ứng tối thiểu 10% so với tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

3. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án liên quan.

4. Vốn tín dụng; vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ, đột xuất khi được yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều thuộc Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin; Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

c) Ban hành các Kế hoạch: Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở; truyền thông về giảm nghèo; giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

d) Hướng dẫn các huyện, thành phố, thị xã rà soát, phê duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Chủ trì phối hợp với Cục Thống kê, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổng hợp, phân tích, xử lý kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố.

đ) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của địa phương, đơn vị, cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan đơn đốc giải ngân nguồn kinh phí đầu tư phát triển năm 2024 và những năm trước chuyển sang thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ.

b) Lòng ghép sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư của các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác, đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung hỗ trợ đầu tư của các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương đối ứng theo quy định tại Nghị quyết số 74/2022/NQHĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền kết quả giải ngân nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; ban hành kế hoạch thực hiện Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình. Trước ngày 25 hàng tháng, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 trên địa bàn toàn tỉnh gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng. Từng bước nghiên cứu, tham mưu chính sách nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; ban hành kế hoạch thực hiện cải thiện dinh dưỡng; tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình. Trước ngày 25 hàng tháng, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 trên địa bàn toàn tỉnh gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện việc tuyên truyền về mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo của các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong Chương trình giảm nghèo. Chủ trì, hướng dẫn và tổ chức thực hiện hiệu quả Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin; ban hành kế hoạch thực hiện giảm nghèo về thông tin; tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình. Trước ngày 25 hàng tháng, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6 trên địa bàn toàn tỉnh gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Các sở, ban, ngành liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 400/KH-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo liên quan; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách giảm nghèo ở cơ sở.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và người dân hưởng ứng các hoạt động “Vì người nghèo” và “Phong trào thi đua “Hà Tĩnh vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

b) Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình phối hợp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Chủ trì, phát động Tháng cao điểm “Vì người nghèo”; vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” để tạo nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần đảm bảo công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

d) Tăng cường công tác giám sát, phản biện việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

9. Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn: Tăng cường các hoạt động giám sát, phản biện việc tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình dự án của Chương trình giảm nghèo.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2024 phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời giải ngân nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo được cấp có thẩm quyền giao.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân về giảm nghèo bền vững; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thực hiện Chương trình giảm nghèo; phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể, hội trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

c) Tổ chức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2024 theo quy định; báo cáo kết quả về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 đảm bảo khách quan, chính xác; quản lý nắm chắc số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn.

đ) Trước ngày 25 hàng tháng, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình gửi các sở, ngành chủ trì các dự án, tiểu dự án (báo cáo kết quả thực hiện: Dự án 2, Dự án 4, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6 và Dự án 7 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 gửi Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn; Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 gửi Sở Y tế; Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6 gửi Sở Thông tin và Truyền thông).

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Định kỳ hàng tháng (trước ngày 25) báo cáo kết quả thực hiện giải ngân nguồn vốn được giao gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: LĐTB&XH, KH&ĐT, Y tế, Tài chính, NN&PTNT, Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu